

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 27/2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 23 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bảng giá tối thiểu đối với xe máy điện

để áp dụng tính lệ phí trước bạ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bảng giá tối thiểu đối với xe máy điện để áp dụng tính lệ phí trước bạ, cụ thể như sau:

STT	Hiệu xe máy điện	Năm sản xuất	Giá tính lệ phí trước bạ đối với xe mới 100% (đồng)
1	GIANT	2014 - 2015	13.800.000
2	ESPERO 133S	2014 - 2015	11.300.000
3	XMEN YADEA 5	2014 - 2015	17.300.000
4	XMEN ESPERO	2014 - 2015	14.800.000
5	XMEN YADEA SPORT	2014 - 2015	16.000.000
6	XMEN YADEA 4	2014 - 2015	14.000.000
7	XMEN MINI YADEA	2014 - 2015	14.800.000
8	YAMAHA METIS X	2014 - 2015	10.000.000
9	MOCHA AIMA 946	2014 - 2015	12.000.000
10	MOCHA VIPER	2014 - 2015	14.700.000
11	MOCHA MUMARROMA	2014 - 2015	14.000.000

12	MOCHA SUZIKA	2014 - 2015	15.000.000
13	MOCHAS	2014 - 2015	13.500.000
14	ZOOMER X5	2014 - 2015	16.500.000
15	ZOOMER X4	2014 - 2015	14.800.000
16	ZOOMER DIBAO	2014 - 2015	13.400.000
17	ZOOMER MEN	2014 - 2015	12.500.000
18	ZOOMER SUNRA	2014 - 2015	13.000.000
19	PRIMA	2014 - 2015	14.500.000
20	VESPA LX48	2014 - 2015	15.500.000
21	VESPA LX60	2014 - 2015	16.000.000
22	NOZA	2014 - 2015	13.500.000
23	AUTO SUN	2014 - 2015	15.500.000
24	SH MINI	2014 - 2015	12.000.000
25	LIBERTY	2014 - 2015	14.500.000
26	SPACY	2014 - 2015	14.000.000
27	AIRBLADE	2014 - 2015	16.000.000
28	VICTORIA	2014 - 2015	13.500.000
29	EMOTO BELLA	2014 - 2015	10.500.000
30	EMOTO RENZA	2014 - 2015	10.800.000
31	EMOTO SPIRIT	2014 - 2015	10.000.000
32	EMOTO CYNUS	2014 - 2015	10.500.000
33	EMOTO CUXI	2014 - 2015	11.000.000
34	EMOTO VESPA LX	2014 - 2015	13.000.000
35	EV-NEO- 72V	2014 - 2015	115.000.000
36	BUTTERFLY	2014 - 2015	13.500.000
37	STELLA DIADEMA	2014 - 2015	18.000.000
38	YAXUN MEIMEI	2014 - 2015	15.500.000
39	YAXUN KNIGHT	2014 - 2015	10.500.000
40	YAXUN MIMIS	2014 - 2015	11.500.000
41	VIPER 946	2014 - 2015	14.000.000

42	GOODLUK VESPA LX	2014 - 2015	13.400.000
43	BEFORE ALL A3	2014 - 2015	11.000.000
44	BEFORE ALL A4	2014 - 2015	13.000.000
45	BEFORE ALL A5	2014 - 2015	13.000.000
46	BEFORE ALL S2 NOBLE	2014 - 2015	12.500.000
47	BEFORE ALL SPORT	2014 - 2015	15.400.000
48	BESTAR TDY	2014 - 2015	14.000.000
49	HUNGTER CITY	2014 - 2015	14.725.000
50	SUNRA	2014 - 2015	11.700.000

Điều 2. Giá tính lệ phí trước bạ theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với xe máy điện mới 100% đăng ký lần đầu, giá tính lệ phí trước bạ là giá ghi trên chứng từ, hóa đơn bán hàng theo quy định của pháp luật hoặc giá trị thực tế do người nộp lệ phí trước bạ tự khai tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký nhưng không thấp hơn mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Đối với xe máy điện đã qua sử dụng, đăng ký từ lần thứ hai trở đi, giá tính lệ phí trước bạ được xác định bằng tỷ lệ % chất lượng còn lại theo biểu tỷ lệ quy định tại Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ.

3. Đối với trường hợp xe máy điện phát sinh đăng ký lệ phí trước bạ nhưng không có trong Bảng giá được ban hành tại Quyết định này hoặc giá quy định trong Bảng giá chưa phù hợp với quy định, Cục Thuế thành phố có ý kiến đề xuất kịp thời gửi về Sở Tài chính, trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung bảng giá cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2015, đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là ngày 28 tháng 10 năm 2015.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Hùng Dũng